

Số: 300/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2022

## TỜ TRÌNH

V/v thông qua báo cáo tài chính 2021 đã kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần - Viện Nghiên cứu Dệt May

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần - Viện Nghiên cứu Dệt May (Công ty);

Căn cứ Nghị quyết số 119/NQHĐQT-VTRI ngày 11/3/2022 của HĐQT Công ty;

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam, cụ thể như sau:

Báo cáo tài chính năm 2021 (đã được đăng tải trên website: [www.viendetmay.org.vn](http://www.viendetmay.org.vn)) bao gồm:

1. Báo cáo kiểm toán độc lập;
2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán;
3. Bảng cân đối kế toán;
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
6. Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- Bộ Công Thương (để báo cáo);
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, TCKT, Thư ký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



*Phạm Văn Lương*

Số: 301 /TTr-BPĐVNN  
V/v : phân phối lợi nhuận năm 2021

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2022

## TỜ TRÌNH

V/v phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2021

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần - Viện Nghiên cứu Dệt May**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý sử dụng vốn và tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 28/TT-BLĐTBXH ngày 1/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần - Viện Nghiên cứu Dệt May (Công ty);

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2021 ngày 23 tháng 04 năm 2021 của Công ty;

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam, Báo cáo Kiểm toán độc lập số 071/2022/BCKT-CPA VIETNAM -NV5 ngày 04/03/2022 của Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam;



Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, kế hoạch đầu tư của năm 2022 của Giám đốc Công ty ngày 03 tháng 3 năm 2022. Theo kế hoạch này, tổng mức đầu tư cho năm 2022 là: 3.200.000.000 đồng (Ba tỉ hai trăm triệu đồng).

Chi tiết danh mục đầu tư cụ thể như sau:

<i>Stt</i>	<i>Nội dung</i>	<i>Chi phí (dự kiến, tr.đ)</i>	<i>Ghi chú</i>
<b>I</b>	<b>MUA SẮM, NÂNG CẤP THIẾT BỊ</b>	<b>2.484</b>	
1	Thiết bị đo độ dày, độ nén và phục hồi của nguyên liệu và sản phẩm dệt may đáp ứng yêu cầu của DS0035 Version 4 và DS274 Version B (1 bộ)	55	Đặt ở HN
2	Phụ kiện máy thử độ bền màu giặt Gyrowash - Small (500 ml/1 pt) Test Vessel/Canister (Type 1) c/w PTFE seal - each   James Heal- 10 cốc	99	Đặt ở HN
3	Thiết bị thử tốc độ khô của vải dệt	80	Đặt ở HN
4	Cân phân tích $10^{-4}$ , tải trọng 210g-220g	100	Đặt ở HN
5	Thiết bị thử độ truyền qua hoặc chặn bức xạ cực tím qua vải	1.200	Đặt ở HN
6	Hệ thống thiết bị Phòng thí nghiệm: - Dụng cụ thử nghiệm Snaghook theo DS457 - Dụng cụ thử nghiệm Snaghook theo DS374 - Thiết bị thử mài mòn vải theo : ISO 12945-2; ASTM D 4970; ISO 12947-2,3,4 ; ISO 5470-2; JIS L 1018; ASTM D, 4966, DS087, DS017	620	Đặt ở TP. HCM
7	Máy giặt thử nghiệm cửa đứng (Top Loading Home Washer) (1 chiếc)	120	Đặt ở TP. HCM
8	Máy sấy thử nghiệm cửa ngang (Front - loading Home Tumble Dryer)	150	Đặt ở TP. HCM
9	Cải tiến, nâng cấp Máy thoáng khí Airtronic	60	Đặt ở TP. HCM
<b>II</b>	<b>MUA SẮM CÔNG CỤ, DỤNG CỤ</b>	<b>156</b>	
10	Thiết bị thử kháng nước AATCC 42	14	Đặt ở TP.

			HCM
11	Máy tính xách tay	20	Đặt ở HN
12	Ổ cứng lưu trữ dữ liệu	3	Đặt ở HN
13	Máy tính để bàn	15	Đặt ở HN
14	Máy in	5	Đặt ở HN
15	Thiết bị hiệu chuẩn nhiệt ẩm độ- môi trường nhiệt độ cao	9	Đặt ở TP. HCM
16	Cây đồng tâm (lấy mẫu rắn)	7,5	Đặt ở HN
17	Bơm tay hóa chất (lấy mẫu lỏng)	6,5	Đặt ở HN
18	Đồ bảo hộ (kính, khẩu trang, bao tay, ủng)- chất lượng BLĐ TBXH	9	Đặt ở HN
19	Dụng cụ đựng mẫu hóa chất	5	Đặt ở HN
20	Cây đồng tâm (lấy mẫu rắn)	7,5	Đặt ở TP. HCM
21	Bơm tay hóa chất (lấy mẫu lỏng)	6,5	Đặt ở TP. HCM
22	Đồ bảo hộ (kính, khẩu trang, bao tay, ủng)- chất lượng BLĐ TBXH	9	Đặt ở TP. HCM
23	Dụng cụ đựng mẫu hóa chất	5	Đặt ở TP. HCM
24	CPU máy chủ của Trung tâm	9	Đặt ở TP. HCM
25	Bộ thử bền màu mồ hôi, nước, nước biển, di trú màu ISO/AATCC	25	Đặt ở HN
<b>III</b>	<b>SỬA CHỮA, NÂNG CẤP CƠ SỞ VẬT CHẤT</b>	<b>560</b>	
26	Sửa chữa chống dột phòng ăn, nhân viên ở CN HCM	10	Đặt ở TP. HCM
27	Mở rộng mặt bằng Phòng thí nghiệm tại TP. HCM	500	Đặt ở TP. HCM
28	Nâng cấp phòng thuần hoá mẫu 24/24	50	Đặt ở TP. HCM
	<b>Tổng vốn đầu tư năm 2022</b>	<b>3.200.000</b>	

Vậy HĐQT kính trình Đại hội cổ đông xem xét, thông qua việc phân phối lợi nhuận của năm 2021 như sau :

*Đơn vị tính: đồng*

TT	Nội dung	Phân phối Lợi nhuận 2021		Ghi chú
		Tỷ lệ	Số tiền	
1	LNST tại 31/12/2021 chưa phân phối		3.333.168.844	
2	Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2021	100%	3.333.168.844	
2.1	Quỹ khen thưởng phúc lợi cho người lao động	6%	200.000.000	
2.2	Quỹ thưởng cho người quản lý công ty	0,6%	20.000.000	
2.3	Chia cổ tức cho cổ đông tối đa 5% vốn điều lệ	75%	2.500.000.000	
2.4	Quỹ đầu tư phát triển	18,4%	613.168.844	

Cổ tức được chia bằng tiền mặt.

HĐQT kính trình Đại hội cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Văn Lượng**



Số: 302/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2022

## TỜ TRÌNH

### V/v thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh 2022

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần - Viện Nghiên cứu Dệt May (Công ty);

Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty,

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua kết quả SXKD 2021 và kế hoạch SXKD 2022 như sau:

#### 1. Kết quả hoạt động SXKD 2021:

Đơn vị tính: đồng.

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Tỷ lệ hoàn thành (%)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	65.000.000.000	85.521.502.664	131,6
2	Giá vốn hàng bán	48.270.000.000	70.898.793.157	146,9
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	16.730.000.000	14.622.709.507	87,4
4	Doanh thu hoạt động tài chính		1.614.497.456	
5	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp	13.230.000.000	12.459.772.908	94,2
6	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3.500.000.000	3.577.368.685	102,2
7	Thu nhập khác		145.221.750	
8	Chi phí khác		96.143.427	
9	Lợi nhuận khác		49.078.323	
10	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.500.000.000	3.626.447.008	103,6
11	Lợi nhuận sau thuế thu	2.800.000.000	3.333.168.844	119

nhập doanh nghiệp			
-------------------	--	--	--

## 2. Kế hoạch hoạt động SXKD 2022:

STT	Các chỉ tiêu tài chính	Kế hoạch 2022
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (đồng)	90.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế (đồng)	3.850.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế (đồng)	3.507.777.778
4	Tiền lương CBCNV (đồng/người/tháng)	11.419.990
5	Các khoản nộp Ngân sách Nhà nước (đồng)	10.000.000.000
6	Đầu tư mua sắm trang thiết bị và nâng cấp cơ sở hạ tầng (đồng)	3.200.000.000
7	Đầu tư các dự án thành lập Nhà máy may, Nhà máy sợi, Nhà máy nhuộm và Dự án xây dựng tòa nhà văn phòng, Trung tâm thí nghiệm, Chứng nhận và dịch vụ (dự kiến)	

- Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2022: 5%.

Mức trích lập các quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi căn cứ kết quả SXKD, HĐQT trình tỷ lệ cụ thể để ĐHĐCĐ thường niên quyết định.

HĐQT Công ty kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

**Nơi nhận:**

- Cổ đông/đại diện cổ đông;
- HĐQT, BKS, BGĐ Công ty;
- Lưu: Thư ký Công ty.



*Phạm Văn Lương*



BỘ CÔNG THƯƠNG  
CTCP – VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT  
MAY

Số: 302./TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2022

## TỜ TRÌNH

V/v thù lao cho thành viên HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2022

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần - Viện Nghiên cứu Dệt May (Công ty);

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty kính trình ĐHCĐ xem xét và thông qua thành viên HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2022 như sau:

- Hội đồng quản trị:

+ Chủ tịch HĐQT: 25.000.000 đồng/người/tháng.

+ Thành viên HĐQT (*không chuyên trách*): 3.000.000 đồng/người/tháng.

- Ban Kiểm soát:

+ Trưởng Ban Kiểm soát (*chuyên trách*): 17.000.000 đồng/người/tháng.

+ Thành viên Ban Kiểm soát (*không chuyên trách*): 500.000 đồng/người/tháng.

+ Thư ký Công ty (*không chuyên trách*): 500.000 đồng/người/tháng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



*Phạm Văn Lương*

### Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Bộ Công Thương (để báo cáo);
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, TCKT, Thư ký Công ty.



Số : 304/Tr-HĐQT

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2022

## TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022

Kính gửi: Đại hội cổ đông Công ty cổ phần - Viện Nghiên cứu Dệt May,

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ vào Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần (CTCP) - Viện Nghiên cứu dệt may (Công ty);

Thực hiện quyền hạn và nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và các qui định của Pháp luật, Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 về việc lựa chọn công ty kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2022 như sau:

### 1. Các tiêu thức lựa chọn công ty Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, được nhiều công ty đại chúng tin cậy, có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm và nhiệt tình trong công việc;
- Việc kiểm toán phải tuân thủ các qui định của chuẩn mực kiểm toán, hệ thống kế toán Việt Nam và chuẩn mực kiểm toán quốc tế;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với nội dung, chất lượng và tiến độ kiểm toán của Công ty.

### 2. Đề xuất các công ty Kiểm toán

- Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIỆT NAM: Địa chỉ Tầng 8 tòa nhà Văn phòng VG số 235 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội;
- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO: Địa chỉ số 2 ngõ 308 phố Lê Trọng Tấn, Khương Mai, Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm toán ATC Việt Nam: Địa chỉ Tầng 2 tòa nhà vietsale, 32C-D Tân Quý, Phường Tân Quý, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

### 3. Kiến nghị của HĐQT

Với các đề xuất nêu trên, HĐQT kính trình Đại hội cổ đông thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán nêu tại mục 2 và giao cho Giám đốc CTCP – Viện Nghiên cứu Dệt May ký hợp đồng cung cấp dịch vụ

kiểm toán với công ty kiểm toán được lựa chọn để thực hiện việc kiểm toán và rà xét Báo cáo tài chính năm 2022.

HĐQT kính trình Đại hội cổ đông xem xét, thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**CHỦ TỊCH**

Nơi gửi :

- Như trên;
- HĐQT, BKS, GD Cty;
- Lưu VT.



*Phạm Văn Lương*



Số: 305./TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2022

## TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát  
CTCP – Viện Nghiên cứu Dệt May nhiệm kỳ 2018 - 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần - Viện Nghiên cứu Dệt May,

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ vào Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần (CTCP) - Viện Nghiên cứu Dệt May (Công ty);

Thực hiện quyền hạn và nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật, Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc miễn nhiệm và giới thiệu bổ sung thành viên Ban kiểm soát (BKS) Công ty nhiệm kỳ 2018 - 2023 như sau:

### 1. Miễn nhiệm:

\* Bà Ngô Thị Hương, thành viên BKS nhiệm kỳ 2018 – 2023:

- Ngày bắt đầu là thành viên BKS: 23/04/2021.

- Đơn vị công tác: Phòng Điều hành - CTCP - Viện Nghiên cứu Dệt May.

\* Bà Trần Thị Quỳnh Hoa

- Ngày bắt đầu là thành viên BKS: 19/09/2018.

- Đơn vị công tác: Công ty CP Đam San.

### 2. Bầu bổ sung:

\* Bà Nguyễn Thanh Hương là thành viên BKS nhiệm kỳ 2018 – 2023:

- Đơn vị công tác: Phòng Điều hành - CTCP - Viện Nghiên cứu Dệt May.

\* Bà Phạm Thị Hồi là thành viên BKS nhiệm kỳ 2018 – 2023:

- Đơn vị công tác: Công ty CP Đam San.

### 3. Kiến nghị của HĐQT

Với đề xuất nêu trên, HĐQT kính trình Đại hội cổ đông biểu quyết thông qua miễn nhiệm Bà Ngô Thị Hương, Bà Trần Thị Quỳnh Hoa và bầu bổ sung Bà Nguyễn Thanh Hương, Bà Phạm Thị Hồi là thành viên Ban kiểm soát CTCP – Viện Nghiên cứu Dệt May nhiệm kỳ 2018 – 2023.

HĐQT kính trình Đại hội cổ đông xem xét, thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**CHỦ TỊCH**

*Nơi nhận:*

- Đại hội đồng cổ đông;
- Bộ Công Thương;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, TCKT, Thư ký Công ty.



*Phạm Văn Lương*



Số : 36/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 27 tháng 04 năm 2022

## TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động  
CTCP-Viện Nghiên cứu Dệt May

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần - Viện Nghiên cứu Dệt May,

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty cổ phần (CTCP) - Viện Nghiên cứu dệt may (Công ty),

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022 về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ CTCP-Viện Nghiên cứu Dệt May như sau:

Ngày 17 tháng 6 năm 2020, Quốc hội đã ban hành Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14. Trên cơ sở rà soát Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, HĐQT nhận thấy cần xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật.

Các nội dung sửa đổi, bổ sung, cập nhật Điều lệ tổ chức và hoạt động được nêu kèm theo Tờ trình.

HĐQT kính trình ĐHCĐ thông qua toàn văn Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP-Viện Nghiên cứu Dệt May đính kèm Tờ trình. Điều lệ sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày được ĐHCĐ thông qua.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét, thông qua.

(Bộ phận đại diện vốn Nhà nước và HĐQT của Công ty sẽ tiến hành lấy biểu quyết lại nếu Bộ Công Thương có ý kiến khác với Tờ trình).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**CHỦ TỊCH**



**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ Công Thương;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: Thư ký Công ty.

*Phạm Văn Lương*

**PHỤ LỤC**

(Đi kèm Tờ trình số: 306/TTTr-HĐQT ngày 27 tháng 04 năm 2022 của Chủ tịch HĐQT CTCP – Viện Nghiên cứu Dệt May)

**NỘI DUNG CHI TIẾT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

**ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CTCP – VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY**

<b>NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH</b>	<b>NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI BỔ SUNG</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>I. ĐỊNH NGHĨA VÀ CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ</b>	<b>I. ĐỊNH NGHĨA VÀ CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ</b>	
<b>Điều 1. Định nghĩa và các thuật ngữ trong Điều lệ</b>	<b>Điều 1. Định nghĩa và các thuật ngữ trong Điều lệ</b>	
1.4 “Luật Doanh nghiệp”: Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các Luật sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có) tại từng thời điểm;	1.4 Luật Doanh nghiệp: Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các Luật sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có) tại từng thời điểm;	Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã hết hiệu lực thay thế bằng Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14.
1.5 “Luật Chứng khoán”: Luật Chứng khoán số 70/2006/QH2011 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006 và Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 và các Luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế tại từng thời điểm;	1.5 “Luật Chứng khoán”: Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các Luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có) tại từng thời điểm;	Luật Chứng khoán số 70/2006/QH2011 và Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 sửa đổi hết hiệu lực thay thế bằng của Luật chứng khoán 54/2019/QH14
1.6 “Người quản lý”: Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Viện, Phó giám đốc Viện, Kế toán trưởng và các cá nhân giữ chức danh quản lý khác	1.6 Người quản lý doanh nghiệp: Là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy	Điều chỉnh lại cho phù hợp với quy định của Luật doanh



<p>theo quyết định của Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm</p>	<p>định tại Điều lệ này;</p>	<p>nghiệp 2020 và mô hình tổ chức của công ty</p>
<p>1.8 “Pháp luật”: Tất cả các văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Điều 2 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 17/2008/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 03/06/2008, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung, thay thế Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (nếu có) tại từng thời điểm;</p>	<p>1.8 Văn bản quy phạm pháp luật: Tất cả các văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 22/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung, thay thế Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (nếu có) tại từng thời điểm;</p>	<p>Cập nhật lại cho phù hợp với quy định của Pháp luật</p>
<p>1.9 “Người có liên quan”: Bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định trong khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp và khoản 34 Điều 6 của Luật Chứng khoán;</p>	<p>1.9 Người có liên quan: Bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định trong khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp và khoản 45, 46 Điều 4 của Luật Chứng khoán;</p>	<p>Cập nhật lại cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2020 và Luật chứng khoán 2019</p>
<p><b>II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY</b></p>	<p><b>II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY</b></p>	
<p><b>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, Người đại diện theo pháp luật, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của VTR</b> <i>Chi nhánh Công ty cổ phần – Viện Nghiên cứu Dệt May tại Thành phố Hồ Chí Minh:</i> Tên tiếng Anh: Branch of Vietnam Textile</p>	<p><b>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, Người đại diện theo pháp luật, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của VTRI</b> h) Email: <a href="mailto:info@viendetmay.org.vn">info@viendetmay.org.vn</a>; <i>Chi nhánh Công ty cổ phần – Viện Nghiên cứu Dệt May tại Thành phố Hồ Chí Minh:</i></p>	<p>Bổ sung địa chỉ email giao dịch của Công ty và tên viết tắt của chi nhánh Công ty tại TP. HCM</p>



<p>Research Institute Joint Stock Company in HCM City (VTRSI).</p>	<p>Tên tiếng Anh: Branch of Vietnam Textile Research Institute Joint Stock Company in Ho Chi Minh City. Tên viết tắt là: <b>VTRS</b></p>	<p>Cập nhật lại cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2020.</p>
<p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của VTRI (Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp và Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp theo Điều 13 và 14 của Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13).</p>	<p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của VTRI (Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp và Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp theo Điều 12 và 13 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14).</p>	<p>Cập nhật lại cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2020.</p>
<p><b>Điều 3. Hình thức tổ chức và tư cách pháp nhân</b> 2. Tư cách pháp nhân: VTRI có tư cách pháp nhân kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, có con dấu riêng, được mở tài khoản khoán tiền Việt Nam đồng và ngoại tệ tại các Ngân hàng trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Hoạt động theo Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp ngày 26/11/2014 và các văn bản hiện hành của Nhà nước.</p>	<p><b>Điều 3. Hình thức tổ chức và tư cách pháp nhân</b> 2. Tư cách pháp nhân: VTRI có tư cách pháp nhân kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, có con dấu riêng, được mở tài khoản tiền Việt Nam đồng và ngoại tệ tại các Ngân hàng trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Hoạt động theo Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hiện hành của Nhà nước.</p>	<p>Cập nhật lại cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2020.</p>
<p><b>III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b></p>	<p><b>III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b></p>	



<b>Điều 5. Vốn điều lệ và cổ phần</b>			
9. Cơ cấu Vốn điều lệ			
<i>Vốn điều lệ của công ty</i>	<i>Số cổ phần</i>	<i>Tỷ lệ %</i>	
1. Cổ phần nhà nước	2.872.700	57,46	
2. Người lao động tại đơn vị	256.300	5,12	
<i>Ước đăi theo năm làm việc</i>	<i>169.200</i>	<i>3,38</i>	
<i>Mua thêm</i>	<i>87.100</i>	<i>1,74</i>	
3. Nhà đầu tư khác	1.871.000	37,42	
<b>Tổng cộng</b>	<b>5.000.000</b>	<b>100</b>	

**Điều 5. Vốn điều lệ và cổ phần**  
 9. Cơ cấu Vốn điều lệ

<i>Vốn điều lệ của công ty</i>	<i>Số cổ phần</i>	<i>Tỷ lệ %</i>
1. Cổ phần nhà nước	2.872.700	57,454
2. Nhà đầu tư khác	2127.300	42,546
<b>Tổng cộng</b>	<b>5.000.000</b>	<b>100</b>

**Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu**  
 1. Cổ phiếu là chứng chỉ do VTRI phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của VTRI. Cổ phiếu phải có các nội dung chủ yếu theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp.

**Điều 12. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông**  
 1. Cổ đông biểu quyết phân đối nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.



## V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

### VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

<b>Điều 27. Quyền hạn của Cổ đông</b> 3.2 Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp:	<b>Điều 27. Quyền hạn của Cổ đông</b> 3.2 Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp:	Cập nhật lại cho phù hợp với quy định của điều 115 và điều 140 Luật doanh nghiệp 2020.
<b>Điều 29. Đại hội đồng cổ đông</b> 3.5 Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng bất kỳ Người quản lý nào vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 của Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;	<b>Điều 29. Đại hội đồng cổ đông</b> 3.5 Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng bất kỳ Người quản lý nào vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 của Luật Doanh nghiệp năm 2020 hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình; Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 140 Luật Doanh nghiệp năm 2020 thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật này. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty.	Cập nhật lại cho phù hợp với quy định của điều 165 Luật doanh nghiệp 2020.  Quy định điều kiện để Ban Kiểm soát triệu tập cuộc họp theo điều 140 Luật doanh nghiệp 2020.
<b>Điều 30. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b> 2.14 VTRI ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn hai mươi (20)% tổng	<b>Điều 30. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</b> 2.14 VTRI ký kết hợp đồng và giao dịch với những người được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị hợp đồng, giao dịch khác	Điều chỉnh cho phù hợp và thuận lợi với công tác quản trị của Công ty;

<p>giá trị tài sản của VTRI tính theo báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất đã được kiểm toán;</p>	<p>có giá trị bằng hoặc lớn hơn Ba mươi lăm (35)% hoặc dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của VTRI tính theo báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;</p> <p>2.18 Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.</p>	<p>Cập nhật lại cho phù hợp với quy định của điều 167 Luật doanh nghiệp 2020</p> <p>Bổ sung cho phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 của điều 167 Luật doanh nghiệp 2020</p>
<p><b>Điều 34. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</b></p>	<p><b>Điều 34. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 142 của Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Cập nhật lại cho phù hợp với quy định của điều 145 Luật doanh nghiệp 2020</p>
<p><b>VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b></p>		



<p><b>Điều 41. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>2. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được Đại hội đồng cổ đông bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p>	<p><b>Điều 41. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</p>	<p>Cập nhật lại cho phù hợp với quy định của điều 154 Luật doanh nghiệp 2020.</p> <p>Bổ sung Mục 2: Tiêu chuẩn thành viên độc lập của HĐQT, Bổ sung mục 3.</p>
<p><b>Điều 42. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p> <p>3.2 Các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và các hợp đồng khác có giá trị 50% vốn điều lệ trở xuống 35% tổng giá trị tài sản trừ thuế trong tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán của VTRI. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch với hợp đồng và giao dịch quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>3.14 Cử hoặc thuê người có đủ năng lực, trình độ, đạo đức, sức khỏe đáp ứng được yêu cầu công việc làm Giám đốc Viện, Phó Giám đốc Viện;</p>	<p><b>Điều 42. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê duyệt:</p> <p>3.2 Các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và các hợp đồng khác có giá trị 35% tổng giá trị tài sản trừ thuế tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán của VTRI. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>3.14 Cử hoặc thuê người có đủ năng lực, trình độ, đạo đức, sức khỏe đáp ứng được yêu cầu công việc làm Giám đốc Công ty, Phó Giám đốc Công ty;</p>	<p>Cập nhật lại cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2020.</p> <p>Cập nhật lại cho phù hợp với quy định tại điểm h, khoản 2 điều 153 Luật doanh nghiệp 2020</p>



<p>3.15 Phê duyệt phương án tổ chức, sản xuất kinh doanh của chi nhánh (Phân Viện nghiên cứu dệt may tại TP.HCM) theo đề nghị của Giám đốc Viện;</p> <p>4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p> <p>4.3 Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm công ty và liên doanh);</p>	<p>3.15 Phê duyệt phương án tổ chức, sản xuất kinh doanh của Chi nhánh theo đề nghị của Giám đốc Công ty;</p> <p>4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê duyệt:</p> <p>4.3 Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 1, Khoản 3 Điều 167 và điều 138 Luật Doanh nghiệp năm 2020 phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, đầu tư công ty và liên doanh);</p>	<p><b>Điều 43. Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện pháp luật không kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc Viện.</p>	<p>Hiệu đính chức danh phù hợp với mô hình tổ chức của Công ty</p>
<p><b>VIII. BAN KIỂM SOÁT</b></p>			
<p><b>Điều 45. Ban kiểm soát</b></p> <p>1. Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên) sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp</p>		<p><b>Điều 45. Ban kiểm soát</b></p> <p>1. Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên) sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 170 của Luật Doanh nghiệp</p>	
		<p>Cập nhật lại cho phù hợp với quy định của điều 170</p>	



<p>và Điều lệ này, chủ yếu là các trách nhiệm và quyền hạn sau đây:</p> <p>1.1 Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc Viện và Người quản lý khác trong việc quản lý và điều hành VTRI; Giám sát việc thực hiện các ý kiến, kiến nghị của cơ quan kiểm toán, kiểm tra, các cơ quan thanh tra, kiểm tra có thẩm quyền. Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về công đồng trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.</p> <p>1.7 Khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc vi phạm nghĩa vụ của Người quản lý của VTRI quy định tại Điều 160 của Luật Doanh nghiệp, Điều 51 của Điều lệ này thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.</p> <p>4. Thành viên của Hội đồng quản trị, Giám đốc Viện và Người quản lý khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến các hoạt động của VTRI theo yêu cầu của Ban kiểm soát; và Thư ký VTRI phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho các thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.</p> <p>6.2 Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc viện và</p>	<p>Luật doanh nghiệp 2020</p> <p>Hiệu đính chức danh phù hợp với mô hình tổ chức của Công ty</p>
<p>và Điều lệ này, chủ yếu là các trách nhiệm và quyền hạn sau đây:</p> <p>1.1 Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty và Người quản lý khác trong việc quản lý và điều hành VTRI; Giám sát việc thực hiện các ý kiến, kiến nghị của cơ quan kiểm toán, các cơ quan thanh tra, kiểm tra có thẩm quyền. Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.</p> <p>1.7 Khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc vi phạm nghĩa vụ của Người quản lý của VTRI quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ này thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.</p> <p>4. Thành viên của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty và Người quản lý khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến các hoạt động của VTRI theo yêu cầu của Ban kiểm soát; và Thư ký VTRI phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho các thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.</p> <p>6.2 Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty</p>	



<p>Người quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát;</p>	<p>và Người quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát;</p>
<p><b>IX. GIÁM ĐỐC VIỆN, BỘ MÁY QUẢN LÝ VÀ THỦ KÝ VTRI</b></p>	
<p><b>Điều 46. Tổ chức bộ máy quản lý VTRI</b></p> <p>Hệ thống quản lý của VTRI phải bảo đảm bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. VTRI có một (01) Giám đốc Viện, các Phó Giám đốc Viện, một (01) Giám đốc điều hành và một (01) Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Viện (gọi chung là Lãnh đạo Viện). Giám đốc Viện và các Phó Giám đốc Viện, Giám đốc điều hành có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức, theo đó:</p>	<p>Hệ thống quản lý của VTRI phải bảo đảm bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. VTRI có một (01) Giám đốc Công ty, các Phó Giám đốc Công ty và một (01) Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Công ty (gọi chung là Ban Giám đốc). Giám đốc và các Phó Giám đốc Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức, theo đó:</p>
<p>1. Phó Giám đốc Công ty là người giúp Giám đốc Công ty một hoặc một số nhiệm vụ theo sự phân công và ủy quyền của Giám đốc Công ty; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty, Hội đồng quản trị và pháp luật về phạm vi công việc được phân công và ủy quyền.</p> <p>2. Kế toán trưởng là người giúp Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty chỉ đạo, thực hiện thống nhất công tác kế toán, tài chính, thống kê; chịu trách nhiệm về công tác quản lý tài chính, kế toán của</p>	<p>1. Phó Giám đốc Công ty là người giúp Giám đốc Công ty một hoặc một số nhiệm vụ theo sự phân công và ủy quyền của Giám đốc Công ty; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty, Hội đồng quản trị và pháp luật về phạm vi công việc được phân công và ủy quyền.</p> <p>2. Kế toán trưởng là người giúp Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty chỉ đạo, thực hiện thống nhất công tác kế toán, tài chính, thống kê; chịu trách nhiệm về công tác quản lý tài chính, kế toán của</p>



<p>của VTRI theo đúng quy định của Pháp luật.</p> <p>3. Theo đề nghị của Giám đốc Viện và sự chấp thuận của Hội đồng quản trị (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông), VTRI sẽ có một số lượng nhất định các vị trí Người quản lý cần thiết và thích hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý VTRI do Hội đồng quản trị quyết định tùy từng thời điểm. Người quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của VTRI đạt được các mục tiêu đề ra.</p> <p>4. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc Việnsẽ do Hội đồng quản trị quyết định; hợp đồng của những Người quản lý khác do Hội đồng quản trị quyết định, mức lương và các chế độ do Giám đốc Việnde xuất và Hội đồng quản trị phê duyệt.</p>	<p>VTRI theo đúng quy định của Pháp luật.</p> <p>3. Theo đề nghị của Giám đốc Công ty và sự chấp thuận của Hội đồng quản trị (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông), VTRI sẽ có một số lượng nhất định các vị trí Người quản lý cần thiết và thích hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý VTRI do Hội đồng quản trị quyết định tùy từng thời điểm. Người quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của VTRI đạt được các mục tiêu đề ra.</p> <p>4. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc Công ty sẽ do Hội đồng quản trị quyết định; hợp đồng của những Người quản lý khác do Hội đồng quản trị quyết định, mức lương và các chế độ do Giám đốc Công ty đề xuất và Hội đồng quản trị phê duyệt.</p>	
<p><b>Điều 47. Giám đốc Viện</b></p> <p>1. Bổ nhiệm:</p> <p>1.1 Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc thuê một người khác làm Giám đốc Viện và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng.</p> <p>1.2 Tiêu chuẩn và điều kiện làm Giám đốc Viện:</p> <p>a, Có đủ năng lực, hành vi và không thuộc những đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Pháp luật;</p>	<p><b>Điều 47. Giám đốc Công ty</b></p> <p>1. Bổ nhiệm:</p> <p>1.1 Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc thuê một người khác làm Giám đốc Công ty và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng.</p> <p>1.2 Tiêu chuẩn và điều kiện làm Giám đốc Công ty:</p> <p>a, Có đủ năng lực, hành vi và không thuộc những đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Pháp luật;</p>	<p>Hiệu đính chức danh phù hợp với mô hình tổ chức của Công ty</p> <p>Điều chỉnh cho phù hợp và thuận lợi với công tác quản trị của Công ty</p>



<p>b, Có trình độ từ Thạc sĩ trở lên và có ít nhất năm (05) năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dệt may, có kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong các ngành nghề hoạt động chính của VTRI.</p> <p>2. Nhiệm kỳ: Nhiệm kỳ của Giám đốc Viện không quá (03) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.</p> <p>3. Quyền hạn và nhiệm vụ: Giám đốc Viện có những quyền hạn và nhiệm vụ sau: 3.1 Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông; Kế hoạch nghiên cứu khoa học; Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư của Viện đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua; 3.2 Quyết định các vấn đề, không cần có ý kiến của Hội đồng quản trị bao gồm việc thay mặt VTRI ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, hợp đồng mua, hợp đồng nghiên cứu khoa học, giao dịch quy định tại Điều 162 Luật Doanh nghiệp khi được người đại diện theo pháp luật ủy quyền; Được sử dụng toàn bộ các nguồn lực của Viện để tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của VTRI theo những thông lệ quản lý tốt nhất;</p>	<p>b, Có trình độ từ Đại học trở lên và có ít nhất năm (05) năm kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong các ngành nghề hoạt động chính của VTRI.</p> <p>2. Nhiệm kỳ: Nhiệm kỳ của Giám đốc Công ty không quá ba (03) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.</p> <p>3. Quyền hạn và nhiệm vụ: Giám đốc Công ty có những quyền hạn và nhiệm vụ sau: 3.1 Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông; Kế hoạch nghiên cứu khoa học; Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua; 3.2 Quyết định các vấn đề, không cần có ý kiến của Hội đồng quản trị bao gồm việc thay mặt VTRI ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, hợp đồng nghiên cứu khoa học, giao dịch quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp khi được người đại diện theo pháp luật ủy quyền; Được sử dụng toàn bộ các nguồn lực của Công ty để tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của VTRI theo những thông lệ quản lý tốt nhất;</p>
---	---



<p>3.4 Vào ngày 30 tháng 11 hàng năm, Giám đốc Việnphái trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp;</p> <p>3.9 Giám đốc Việnsẽ là người đại diện cho VTRI để thực hiện việc tuyển dụng và ký kết các hợp đồng lao động;</p> <p>3.10 Trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn của mình thì Giám đốc Công ty có thể ủy quyền cho cá nhân và/hoặc tổ chức khác thực hiện các công việc liên quan đến nhiệm vụ và quyền hạn của mình tùy theo nhu cầu vào từng thời điểm;</p> <p>3.11 Điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của VTRI theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ này và các quy chế của VTRI do Hội đồng quản trị ban hành, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với VTRI. Nếu điều hành trái với quy định trên mà gây thiệt hại cho VTRI thì Giám đốc Việnphái chịu trách nhiệm trước pháp luật (nếu có) và phải bồi thường thiệt hại cho VTRI;</p> <p>4. Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các Cổ đông: Giám đốc Việnchịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo cho những cơ quan này khi được yêu cầu.</p>	<p>3.4 Vào ngày 30 tháng 11 hàng năm, Giám đốc Công ty phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp;</p> <p>3.9 Giám đốc Công ty sẽ là người đại diện cho VTRI để thực hiện việc tuyển dụng và ký kết các hợp đồng lao động;</p> <p>3.10 Trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn của mình thì Giám đốc Công ty có thể ủy quyền cho cá nhân và/hoặc tổ chức khác thực hiện các công việc liên quan đến nhiệm vụ và quyền hạn của mình tùy theo nhu cầu vào từng thời điểm;</p> <p>3.11 Điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của VTRI theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ này và các quy chế của VTRI do Hội đồng quản trị ban hành, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với VTRI. Nếu điều hành trái với quy định trên mà gây thiệt hại cho VTRI thì Giám đốc Công ty phải chịu trách nhiệm trước pháp luật (nếu có) và phải bồi thường thiệt hại cho VTRI;</p> <p>4. Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các Cổ đông: Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo cho những cơ quan này khi được yêu cầu.</p>
---	---



<p>5. Bãi nhiệm, miễn nhiệm:</p> <p>Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc Công ty theo hình thức biểu quyết quy định tại khoản 8 Điều 44 của Điều lệ này và bổ nhiệm một Giám đốc Công ty mới thay thế.</p> <p>6. Giám đốc Công ty có thể bị Hội đồng quản trị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p>	<p>5. Bãi nhiệm, miễn nhiệm:</p> <p>Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc Công ty theo hình thức biểu quyết quy định tại khoản 8 Điều 44 của Điều lệ này và bổ nhiệm một Giám đốc Công ty mới thay thế.</p> <p>6. Giám đốc Công ty có thể bị Hội đồng quản trị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p>
<p><b>CHƯƠNG X: NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC CÔNG TY VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC</b></p>	<p><b>CHƯƠNG X: NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC CÔNG TY VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC</b></p>
<p><b>Điều 48. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</b></p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc Viện và Người quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho VTRI vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi hay để phục vụ lợi ích của bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân nào khác.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc Viện và Người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị mọi lợi ích có thể gây xung đột mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Nội dung Thông báo bao gồm:</p> <p>2.2 Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký</p>	<p><b>Điều 48. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</b></p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty và Người quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho VTRI vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi hay để phục vụ lợi ích của bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân nào khác.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty và Người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị mọi lợi ích có thể gây xung đột mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Nội dung Thông báo bao gồm:</p> <p>2.2 Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký</p>
<p>Hiệu đính chức danh phù hợp với mô hình tổ chức của Công ty</p>	<p>Hiệu đính chức danh phù hợp với mô hình tổ chức của Công ty</p>



doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà Người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên năm (05)% Vốn điều lệ.

Việc kê khai theo quy định tại điều khoản này phải được thực hiện trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo tới VTRI trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ khi có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

Việc kê khai theo quy định tại điều khoản này phải được thông báo cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên và được lưu giữ tại trụ sở chính của VTRI. Cổ đông, Người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc có quyền xem xét nội dung kê khai bất cứ lúc nào nếu thấy cần thiết.

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc Viện nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của VTRI đều phải giải trình bản chất, nội dung công việc đó trước Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị

doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà Người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên năm (05)% Vốn điều lệ.

Việc kê khai theo quy định tại điều khoản này phải được thực hiện trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo tới VTRI trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ khi có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

Việc kê khai theo quy định tại điều khoản này phải được thông báo cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên và được lưu giữ tại trụ sở chính của VTRI. Cổ đông, Người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc có quyền xem xét nội dung kê khai bất cứ lúc nào nếu thấy cần thiết.

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của VTRI đều phải giải trình bản chất, nội dung công việc đó trước Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu



<p>thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về VTRI.</p> <p>3. VTRI không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc Viện, Người quản lý khác và Người có liên quan của họ hoặc bất kỳ pháp nhân nào mà ở đó những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.</p> <p>4. Theo Điều 162 Luật Doanh nghiệp, một hợp đồng hoặc giao dịch giữa VTRI và các đối tượng tương tự sau đây:</p> <p>4.2 Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc Viện, Người quản lý khác và Người có liên quan của họ; hoặc</p> <p>4.3 Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc Viện và Người quản lý khác có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; doanh nghiệp mà Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc Viện và Người quản lý khác cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên năm (5)% Vốn điều lệ; Sẽ không bị vô hiệu hóa, nếu:</p> <p>Đối với các hợp đồng hoặc giao dịch có giá trị nhỏ hơn hai mươi(20)% tổng giá trị tài sản của VTRI ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất đã được kiểm toán và nội dung của hợp đồng</p>	<p>Cập nhật lại cho phù hợp với quy định của điều 167 Luật doanh nghiệp 2020</p> <p>Điều chỉnh cho phù hợp và thuận lợi với công tác quản trị của Công ty</p> <p>nhập có được từ hoạt động đó thuộc về VTRI.</p> <p>3. VTRI không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty, Người quản lý khác và Người có liên quan của họ hoặc bất kỳ pháp nhân nào mà ở đó những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.</p> <p>4. Theo Điều 167 Luật Doanh nghiệp, một hợp đồng hoặc giao dịch giữa VTRI và các đối tượng sau đây:</p> <p>4.2 Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty, Người quản lý khác và Người có liên quan của họ; hoặc</p> <p>4.3 Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty và Người quản lý khác có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; doanh nghiệp mà Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty và Người quản lý khác cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên năm (5)% Vốn điều lệ; Sẽ không bị vô hiệu hóa, nếu:</p> <p>Đối với các hợp đồng hoặc giao dịch có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm (35)% hoặc dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng</p>
--	---



<p>hoặc những nội dung chủ yếu của giao dịch đó đã được thông báo và đã được Hội đồng quản trị ra quyết định chấp thuận và cho phép thực hiện;</p> <p>Đối với các hợp đồng hoặc giao dịch có giá trị lớn hơn hoặc bằng hai mươi (20)% tổng giá trị tài sản của VTRI ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất đã được kiểm toán và các hợp đồng hoặc giao dịch khác không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và những nội dung của hợp đồng hoặc những nội dung chủ yếu của giao dịch đó đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận và cho phép thực hiện.</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc Viện, Người quản lý khác và Người có liên quan của họ không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của VTRI hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p> <p>5. Không một thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc Viện, Người quản lý khác hay Người có liên quan nào của họ được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của VTRI vào bất cứ</p>	<p>giá trị tài sản của VTRI ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất đã được kiểm toán và nội dung của hợp đồng hoặc những nội dung chủ yếu của giao dịch đó đã được thông báo và đã được Hội đồng quản trị ra quyết định chấp thuận và cho phép thực hiện;</p> <p>Đối với các hợp đồng hoặc giao dịch có giá trị lớn hơn ba mươi lăm (35)% hoặc dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày giao dịch đầu tiên có giá trị lớn hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản của VTRI ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất đã được kiểm toán và các hợp đồng hoặc giao dịch khác không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và những nội dung của hợp đồng hoặc những nội dung chủ yếu của giao dịch đó đã được thông báo và đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận và cho phép thực hiện.</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty, Người quản lý khác và Người có liên quan của họ không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của VTRI hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p> <p>5. Không một thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty, Người quản lý khác hay Người có liên quan nào của họ được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình</p>
--	--

Cập nhật lại cho phù hợp với quy định của điều 167 Luật doanh nghiệp 2020



<p>thời điểm nào, khi mà họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các Cổ đông khác lại không biết những thông tin này.</p> <p>6. Về trách nhiệm bồi thường trong trường hợp thực hiện giao dịch chưa được Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị chấp thuận: hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của Pháp luật khi được giao kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại khoản 4 Điều này. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty và Người quản lý khác có liên quan phải bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho VTRI các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.</p>	<p>thời điểm nào, khi mà họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các Cổ đông khác lại không biết những thông tin này.</p> <p>6. Về trách nhiệm bồi thường trong trường hợp thực hiện giao dịch chưa được Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị chấp thuận: hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của Pháp luật khi được giao kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại khoản 4 Điều này. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty và Người quản lý khác có liên quan phải bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho VTRI các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.</p>	<p>Hiệu đính chức danh phù hợp với mô hình tổ chức của Công ty</p>
<p><b>Điều 49. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</b></p> <p>1. Trách nhiệm về thiệt hại:</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty và Người quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mất cân và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</p> <p>2. Bồi thường:</p> <p>VTRI sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có thể trở thành một bên liên quan trong</p>	<p><b>Điều 49. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</b></p> <p>1. Trách nhiệm về thiệt hại:</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc Viện và Người quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mất cân và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</p> <p>2. Bồi thường:</p> <p>VTRI sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có thể trở thành một bên liên quan trong</p>	<p><b>Điều 49. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</b></p> <p>1. Trách nhiệm về thiệt hại:</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty và Người quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mất cân và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</p> <p>2. Bồi thường:</p> <p>VTRI sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có thể trở thành một bên liên quan trong các</p>



<p>các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do VTRI là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty, Người quản lý khác, nhân viên VTRI hoặc người đại diện được ủy quyền của VTRI, hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của VTRI với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty, Người quản lý khác, nhân viên, với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của VTRI, trên cơ sở tuân thủ Pháp luật và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình. Những chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ Pháp luật cho phép. VTRI có quyền mua bảo hiểm trách nhiệm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.</p>	<p>vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do VTRI là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty, Người quản lý khác, nhân viên VTRI hoặc người đại diện được ủy quyền của VTRI, hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của VTRI với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty, Người quản lý khác, nhân viên, với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của VTRI, trên cơ sở tuân thủ Pháp luật và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình. Những chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ Pháp luật cho phép. VTRI có quyền mua bảo hiểm trách nhiệm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.</p>
<p><b>XIV. BÁO CÁO ĐỊNH KỲ, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG</b></p>	
<p><b>Điều 56. Báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý</b></p> <p>1. VTRI sẽ phải chuẩn bị một bản báo cáo tài chính hàng năm (bao gồm báo cáo của VTRI và</p>	<p><b>Điều 56. Báo cáo tài chính hàng năm</b></p> <p>1. VTRI sẽ phải chuẩn bị một bản báo cáo tài chính hàng năm (bao gồm báo cáo của VTRI và báo cáo</p>
<p>Cập nhật lại cho phù hợp với hoạt động</p>	





<p>báo cáo tài chính hợp nhất) theo quy định của Pháp luật và Pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 59 Điều lệ này, và trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho Cơ quan thuế có thẩm quyền và Cơ quan đăng ký kinh doanh.</p>	<p>báo cáo tài chính hợp nhất) theo quy định của Pháp luật và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 59 Điều lệ này, và trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho Cơ quan thuế có thẩm quyền và Cơ quan đăng ký kinh doanh.</p>	<p>của công ty; Bộ nội dung cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán theo văn bản 2321/UBCK-GSĐC ngày 27/4/2022 của UBCKNN vv hủy tư cách công ty đại chúng).</p>
<p>Báo cáo tài chính hàng năm phải bao gồm một Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của VTRI trong năm tài chính, Bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của VTRI cho đến thời điểm lập báo cáo, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.</p>	<p>Báo cáo tài chính hàng năm phải bao gồm một Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của VTRI trong năm tài chính, Bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của VTRI cho đến thời điểm lập báo cáo, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.</p>	<p>Cập nhật lại cho phù hợp với hoạt động của công ty; Bộ nội dung VTRI phải lập và công bố các báo cáo tài chính năm</p>
<p>2. VTRI phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu (06) tháng (báo cáo tài chính hợp nhất) và hàng quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho Cơ quan thuế có thẩm quyền và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>2. VTRI phải lập và công bố các báo cáo tài chính năm (báo cáo tài chính hợp nhất) cho Cơ quan thuế có thẩm quyền và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Cập nhật lại cho phù hợp với hoạt động của công ty; Bộ nội dung VTRI phải lập và công bố các báo cáo tài chính năm</p>
<p>3. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo năm, sáu (06) tháng của VTRI phải được công bố trên website</p>	<p>3. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên) báo cáo năm của VTRI phải được công bố trên website của VTRI.</p>	<p>Cập nhật lại cho phù hợp với hoạt động của công ty; Bộ nội dung VTRI phải lập và công bố các báo cáo tài chính năm</p>

của VTRI.

<p>theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán theo văn bản 2321/UBCK-GSDC ngày 27/4/2022 của UBCKNN vv hủy tư cách công ty đại chúng).</p>		
<p>Cập nhật lại cho phù hợp với quy định của điều 176 Luật doanh nghiệp 2020; Bồ nội dung Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải công bố ra công chúng theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo văn bản 2321/UBCK-GSDC ngày 27/4/2022 của UBCKNN vv hủy tư cách công ty đại</p>	<p><b>Điều 57. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng</b> Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải được nộp cho Cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.</p>	<p><b>Điều 57. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng</b> Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo những quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (nếu có) và nộp cho Cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.</p>



<p><b>Điều 58. Báo cáo thường niên</b> VTRI phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>	<p><b>Điều 58. Báo cáo thường niên</b> VTRI phải lập và công bố Báo cáo thường niên cho cổ đông theo các quy định của Pháp luật.</p>	<p>chúng).</p> <p>Bổ nội dung: về chứng khoán và thị trường chứng khoán theo văn bản 2321/UBCK-GSĐC ngày 27/4/2022 của UBCKNN vv hủy tư cách công ty đại chúng).</p>
<b>XVI. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP</b>		
<p><b>Điều 60. Con dấu</b> 2. Giám đốc Viện có trách nhiệm giữ gìn, quản lý con dấu và con dấu sẽ được sử dụng theo Quy chế quản lý và sử dụng con dấu của VTRI.</p>	<p><b>Điều 60. Con dấu</b> 2. Giám đốc Công ty có trách nhiệm giữ gìn, quản lý con dấu và con dấu sẽ được sử dụng theo Quy chế quản lý và sử dụng con dấu của VTRI.</p>	<p>Hiệu đính chức danh phù hợp với mô hình tổ chức của Công ty.</p>
<p><b>Điều 63. Giải quyết tranh chấp nội bộ</b> 1.2 Một Cổ đông hay các Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc Viện hay Người quản lý khác.</p>	<p><b>Điều 63. Giải quyết tranh chấp nội bộ</b> 1.2 Một Cổ đông hay các Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty hay Người quản lý khác.</p>	<p>Hiệu đính chức danh phù hợp với mô hình tổ chức của Công ty.</p>
<b>XIX. TỔ CHỨC ĐẢNG VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI</b>		
<p><b>Điều 64. Tổ chức Đảng và các tổ chức chính trị - xã hội</b> 3. Giám đốc Viện phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của VTRI với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt</p>	<p><b>Điều 64. Tổ chức Đảng và các tổ chức chính trị - xã hội</b> 3. Giám đốc Công ty phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của VTRI với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những</p>	<p>Hiệu đính chức danh phù hợp với mô hình tổ chức của Công ty</p>

<p>nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của VTRI và quy định của Pháp luật hiện hành.</p>	<p>thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của VTRI và quy định của Pháp luật hiện hành.</p>
<p><b>XXI. NGÀY HIỆU LỰC</b></p>	
<p><b>Điều 66. Ngày hiệu lực</b>  1. Điều lệ này bao gồm 20 chương và 66 điều, được Đại hội đồng cổ đông VTRI thông qua tại Nghị quyết số 306/NQ-DHĐCĐ ngày 19/9/2018 và có hiệu lực từ ngày 20/9/2018.  <b>NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT</b></p>  <p><b>Phạm Văn Lượng</b></p>	<p><b>Điều 66. Ngày hiệu lực</b>  1. Điều lệ này bao gồm 21 chương và 66 điều, được ĐHĐCĐ VTRI thông qua tại Nghị quyết số ...../NQ-ĐHĐCĐ ngày ...../4/2022 và có hiệu lực từ ngày ...../4/2022.  <b>NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT</b></p>  <p><b>Phạm Văn Lượng</b></p>